

KẾ HOẠCH
Tổ chức tuyển sinh, thực hiện chương trình GDPT 2018 lớp 10
Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ Công văn số 1094/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện hoạt động chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021 - 2022;

Nhằm chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình GDPT 2018 từ lớp 10 năm học 2022 - 2023, đồng thời thông tin rộng rãi đến cha mẹ học sinh, học sinh được biết.

Trường Trung học phổ thông An Nghĩa xây dựng phương án tuyển sinh, thực hiện chương trình GDPT 2018 lớp 10 năm học 2022 - 2023 như sau:

1. Số lượng tuyển sinh lớp 10

Dự kiến tuyển 09 lớp 10, 405 học sinh (Theo chỉ tiêu của Sở Giáo dục và Đào tạo giao và danh sách trúng tuyển).

Tất cả đều thực hiện dạy 2 buổi/ ngày.

2. Về Chương trình GDPT lớp 10

2.1. Nội dung giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc gồm:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1(Tiếng anh); Giáo dục thể chất (Bóng đá, Đá cầu, Cầu lông và Bóng chuyền); Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

+ Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

+ Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

+ Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

- Nguyên tắc lựa chọn môn học: Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

2.2. Các chuyên đề học tập

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

3. Tình hình đội ngũ - Cơ sở vật chất

3.1. Giáo viên

STT	Bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Biên chế (cơ hữu)	Thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn	
		Tsố	Nữ				>ĐH	ĐH
1	Toán	8	3	3	8			8
2	Văn	7	4	3	7		2	5
3	Tiếng Anh	6	6	2	6			6
4	Lý	5	0	3	5			5
5	Hóa	5	3	3	5		1	4
6	Sinh	3	2	2	3			3
7	Sử	3	1	2	3			3
8	Địa	3	2	1	3			3
9	GDCD	2	1	2	2		1	1
10	Công nghệ	2	1	1	2			2
11	Tin học	3	0	1	3		2	1
12	Thể dục	3	2	1	3			3
13	QP-AN	1	0	0	1			1
	Tổng cộng	51	25	24	51	0	6	45

3.2. Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Đặc điểm						Ghi chú	
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ					
							Trên ĐH	ĐH	CD	TC CN		Dưới TCCN
1	BGH	2	0	2	2	1	1					

2	TLTN											Kiểm nhiệm
3	Kế toán	1	1		1			1				
4	Thủ quỹ											Kiểm nhiệm
5	Vi tính	1	1	1	1			1				
6	Thư viện	1	1		1				1			
7	TB-THTN	1			1					1		
8	Học vụ											Kiểm nhiệm
9	Văn thư	1	1		1					1		
10	Y tế	1	1		1					1		
11	Bảo vệ	2				2					2	HD 161
12	Phục vụ	2	2			2					2	01 HD khoán
	Tổng cộng	12	7	3	8	4	2	3	1	3	4	

3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.3.1. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 19.305m²
- Khối phòng học:
 - + Phòng học: 30
 - + Phòng học bộ môn có 07 phòng, gồm: 1 phòng Lý, 1 phòng Hóa, 1 phòng Sinh, 1 phòng Công nghệ, 1 phòng lab, 2 phòng Tin học.
- Khối phục vụ học tập: 02 phòng nghe nhìn, 01 nhà đa năng, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 phòng hoạt động đoàn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng Y tế, 01 Hội trường.
 - Khối hành chính quản trị có 15 phòng.
 - Khu sân chơi, bãi tập: 01, diện tích 3.784m²
 - Khu vệ sinh: 12 (08 dành cho học sinh; 04 dành cho giáo viên).
 - Khu để xe: 02 (01 dành cho học sinh, 01 dành cho giáo viên)

3.3.2. Thiết bị dạy học:

- Bảng tương tác thông minh: 07
- Máy chiếu Projecter: 05.
- Tivi phòng học: 24.
- Máy tính phục vụ học tập 100 bộ.

- Thiết bị dạy học tối thiểu: cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập.

4. Phương án tổ chức lớp 10 theo tổ hợp môn

Căn cứ chương trình GDPT 2018, tình hình đội ngũ giáo viên hiện có tại đơn vị, nhà trường xây dựng một số tổ hợp môn học để học sinh tự lựa chọn theo học khi đăng ký tuyển sinh vào trường THPT An Nghĩa năm học 2022-2023, gồm các tổ hợp môn học như sau:

4.1. Các tổ hợp định hướng Khoa học tự nhiên (Có 03 tổ hợp):

4.1.1. Tổ hợp Khoa học tự nhiên 01 (KHTN 01)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh 6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7. Giáo dục địa phương	1. Vật lí 2. Hóa học 3. Sinh học 4. Lịch Sử 5. Tin học

4.1.2. Tổ hợp Khoa học tự nhiên 02 (KHTN 02)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh 6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7. Giáo dục địa phương	1. Vật lí 2. Hóa học 3. Sinh học 4. Giáo dục kinh tế và pháp luật 5. Tin học

4.1.3. Tổ hợp Khoa học tự nhiên 03 (KHTN 03)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh	1. Vật lí 2. Hóa học 3. Sinh học 4. Địa lí 5. Công nghệ

6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	
7. Giáo dục địa phương	

4.2. Các tổ hợp định hướng Khoa học xã hội (Có 03 tổ hợp):

4.2.1. Tổ hợp Khoa học xã hội 01 (KHXH 01)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh 6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7. Giáo dục địa phương	1. Lịch Sử 2. Địa lí 3. Giáo dục kinh tế và pháp luật 4. Vật lí 5. Tin học

4.2.2. Tổ hợp Khoa học xã hội 02 (KHXH 02)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh 6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7. Giáo dục địa phương	1. Lịch Sử 2. Địa lí 3. Giáo dục kinh tế và pháp luật 4. Hóa học 5. Tin học

4.2.3. Tổ hợp Khoa học xã hội 03 (KHXH 03)

Các môn học bắt buộc (gồm 07 môn)	Các môn học tự chọn (gồm 05 môn)
1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh 4. Giáo dục thể chất 5. Giáo dục quốc phòng an ninh 6. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 7. Giáo dục địa phương	1. Lịch Sử 2. Địa lí 3. Giáo dục kinh tế và pháp luật 4. Sinh học 5. Công nghệ

Lưu ý:

- Khi trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT An Nghĩa, học sinh sẽ được đăng ký 02 tổ hợp môn học (02 nguyện vọng) trong số 06 tổ hợp môn học bên trên, nhà trường sẽ xếp lớp cho học sinh vào các tổ hợp mà học sinh đã đăng ký theo nguyện vọng 1 (nguyện vọng ưu tiên).

- Tổ hợp môn học chỉ được xếp thành một lớp học khi có ít nhất 35 học sinh đăng ký trở lên và không quá 45 học sinh/lớp học.

- Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường, trường THPT An Nghĩa có thể chỉ bố trí một số nhóm lớp ở một số tổ hợp môn học nhất định.

- Việc đăng ký lớp đầu cấp (lớp 10) theo tổ hợp môn học, học sinh sẽ tham gia học tập suốt 03 năm của cấp học, không được thay đổi nhóm tổ hợp môn học.

- Căn cứ kết quả khảo sát từ học sinh lớp 9 tham gia đăng ký vào lớp 10 của trường theo tổ hợp môn, nhà trường sẽ xem xét tổ chức giảng dạy các lớp theo nguyên tắc:

+ Nếu số lượng học sinh đăng ký trên 45 HS/tổ hợp môn học/lớp thì sẽ xếp lớp ưu tiên theo nguyện vọng (NV1) và thứ tự đăng ký trước.

+ Tùy tình hình đăng ký các môn lựa chọn nhà trường có thể điều chỉnh lại số lượng lớp ở các tổ hợp nhằm đảm việc xếp lớp cho học sinh được thuận lợi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh, thực hiện chương trình GDPT 2018 lớp 10 năm học 2022 - 2023 của trường THPT An Nghĩa./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hội đồng trường;
- TTCM;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Huỳnh Bảo Quốc**